

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2023/HS-ST
Ngày 18 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Quý.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy B, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã H, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M và bà Nguyễn Thị S; có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 25/7/2023. (có mặt)

2. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xóm T, xã K, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: 80 đường T, Phường S, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H; có 03 anh chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 25/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973; nơi cư trú: 15/10C ấp T, xã TT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/7/2023, Nguyễn Duy B vào mạng xã hội facebook thấy tài khoản tên Baba trong nhóm “Nợ xấu Tp.Hồ Chí Minh” đăng tìm người tạt sơn với tiền công là 2.500.000 đồng. B kết bạn zalo và đồng ý nhận tạt sơn nên người này gửi cho B hình ảnh căn nhà địa chỉ 15/10C ấp T, xã TT, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh có bảng hiệu ghi “Cửa hàng đồ thờ cúng TT”. Người này chuyển ứng trước số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 102873394635 của B mở tại Viettinbank, và yêu cầu B gửi hình ảnh căn nhà sau khi tạt sơn thì sẽ nhận số tiền 1.500.000 đồng còn lại. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B đến nhà rủ bạn là Nguyễn Quốc T cùng đi tạt sơn thì T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 37P1-435.07 chở B đi tạt sơn, trên đường đi B ghé mua 01 hộp sơn loại 1kg dạng lỏng màu đỏ. Khi đến nơi, T dừng xe cách khoảng 15m để cảnh giới, còn B đi bộ đến trước căn nhà, cầm hộp sơn đã mở nắp tạt thẳng vào cửa cuốn, lấy điện thoại di động chụp lại hình ảnh gửi qua zalo cho người thuê, rồi lên xe T chờ tẩu thoát. Khi về nhà, B mở điện thoại ra xem thì thấy người thuê nhắn tin nói tạt sơn chưa đạt và chặn toàn bộ liên lạc zalo, facebook, không thanh toán số tiền 1.500.000 đồng còn lại. Bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T đã trình báo sự việc đến Công an xã Thới Tam Thôn. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, B và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.000.000 đồng đã nhận.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, kết luận: chi phí khắc phục, sơn sửa lại 01 bộ cửa cuốn nhôm Xingfa kích thước 4,95mx2,9m là 5.000.000 đồng.

Vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 37P1-435.07 thu giữ của T nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân T, do ông T cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết T dùng xe vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen thu giữ của B, B sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo phải thay mới bộ cửa cuốn bị tạt sơn với tổng chi phí là 25.450.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 290/CT-VKS.HM ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Nguyễn Duy B, Nguyễn Quốc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị hại Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo phải thay mới bộ cửa cuốn bị tạt sơn với tổng chi phí là 25.450.000 đồng, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Duy B, Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 25.450.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Thanh T nhưng đã được bị cáo T nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn; bị cáo B không tác động,

không biết việc bị cáo T đã nộp đủ tiền bồi thường; bị cáo T không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả tiền bồi thường; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng mức án nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đối với người thuê tạt sơn theo lời khai của bị cáo B do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Bị cáo T đã nộp toàn bộ tiền bồi thường 25.450.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong. Đề nghị xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, bị cáo T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 37P1-435.07 chở bị cáo B đến trước căn nhà số 15/10C ấp T, xã TT, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị Thanh T, để bị cáo B dùng 01 hộp sơn loại 1kg dạng lỏng, màu đỏ tạt vào cửa cuốn căn nhà, gây hư hỏng tài sản với chi phí sửa chữa, khắc phục theo định giá là 5.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, hình ảnh camera được ghi lại, bản kết luận định giá tài sản, các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Các bị cáo đã cố ý sử dụng sơn màu đỏ dạng lỏng đựng trong hộp loại 1kg tạt vào nhà bà T gây hư hỏng bộ cửa cuốn nhôm hiệu xingfa với tổng chi phí khắc phục, sơn sửa theo định giá là 5.000.000 đồng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số: 290/CT-VKS.HM ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, phải xử phạt nghiêm các bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tự nguyện nộp đủ số tiền bồi thường 25.450.000 đồng theo yêu cầu của bị hại để khắc phục hậu quả, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B không tác động, không biết việc bị cáo T nộp đủ tiền bồi thường nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Vụ án tuy có 02 bị cáo nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo B là người trực tiếp liên lạc, nhận tạt sơn, nhận tiền và tiêu xài hết, mua sơn, rủ bị cáo T, trực tiếp tạt sơn nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo T chở bị cáo B đi tạt sơn khi được rủ, đứng cảnh giới, không hưởng lợi. Vì vậy, bị cáo B phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo T.

Do bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ...*”. Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về mặt tội danh, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 37P1-435.07 thu giữ của bị cáo T: chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân T cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết T dùng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen thu giữ của bị cáo B: đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 25.450.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đã được bị cáo T tự nguyện nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn trước khi mở phiên tòa, theo biên lai thu tiền số 0005292 ngày 14/12/2023, và số 0005294 ngày 18/12/2023. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Như vậy, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[10] Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: như nhận định tại mục [5], bị cáo B có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm chính trong việc bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, do bị cáo T đã được giải thích rõ nội dung này tại phiên tòa nhưng vẫn đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 25.450.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và đã nộp đủ, không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo T.

[11] Đối với người thuê tạt sơn theo lời khai của bị cáo B: do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Ủy ban nhân dân Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường toàn bộ số tiền 25.450.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T, được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng và 20.450.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005292 ngày 14/12/2023, và số 0005294 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn và Công an huyện Hóc Môn.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy B, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Duy B, Nguyễn Quốc T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Quốc T)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy